

Số: 1508/QĐ-XHNV-SDH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận học vị và cấp bằng thạc sỹ năm 2022 - đợt 3

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Căn cứ Quyết định số 1233/GD-ĐT ngày 30 tháng 3 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-ĐHQG ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Đào tạo trình độ thạc sỹ;

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-ĐHQG ngày 28 tháng 3 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Văn bằng, chứng chỉ;

Căn cứ Công văn số 2309/ĐHQG-ĐT ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc Cấp phối văn bằng thạc sỹ, tiến sỹ của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận học vị và cấp bằng thạc sỹ cho 97 (chín mươi bảy) học viên cao học tốt nghiệp năm 2022 - đợt 3 của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Người có tên trong Điều 1 được giao nhiệm vụ và được hưởng quyền lợi do Nhà nước quy định cho cán bộ có học vị thạc sỹ kể từ ngày ra quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Sau đại học, Trưởng các khoa và Người có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- ĐHQG-HCM (báo cáo);
- Lưu: HC-TH, SDH.



Ngô Thị Phương Lan

Phụ lục
DANH SÁCH CẤP BẰNG THẠC SĨ NĂM 2022 - ĐỢT 3

(Kèm theo Quyết định số 1508/QĐ-XHNV-SDH ngày 18/11/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học KHXH&NV)

Stt Tổng	Stt Ngành	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TB môn học	Ngoại ngữ		Tên đề tài luận văn	Điểm luận văn	Cán bộ hướng dẫn	Ghi chú
							Tên chứng chỉ	Điểm				
1/ Ngành Châu Á học (8310602)												
1	1	Võ Duy Phương	Nam	05/8/1973	Quảng Nam	7.4	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Cộng đồng người Bawean Indonesia ở Thành phố Hồ Chí Minh	8	TS. Nguyễn Thanh Tuấn	
2	2	Phan Châu Phương Anh	Nữ	18/5/1994	TP. HCM	7.68	JLPT	N3	Nghệ thuật tạo hình Đông Đại tự (Nhật Bản)	7	PGS.TS. Đặng Văn Thắng	
3	3	Phạm Thị Thanh Thắm	Nữ	08/02/1985	Vĩnh Long	8.18	JLPT	N3	Quan hệ giữa Vương quốc Ryukyu với Nhật Bản (1609 - 1879)	8.1	PGS.TS. Nguyễn Tiến Lực	
4	4	Phạm Ngọc Sơn	Nam	10/10/1979	Khánh Hòa	8.73	Cử nhân Ngữ văn Trung Quốc		Dấu ấn văn hóa Ấn Độ trong Chùa Nam Tông Khmer Tỉnh Trà Vinh	7.9	PGS.TS. Đặng Văn Thắng	
5	5	Nguyễn Ngọc Nguyên Trâm	Nữ	03/5/1986	Ninh Thuận	8.04	JLPT	N3	Hôn nhân của giới quý tộc thời Heian (794 - 1192)	7.5	TS. Huỳnh Trọng Hiền	
2/ Ngành Công tác xã hội (8760101)												
6	1	Đỗ Thị Tổ Quyên	Nữ	09/11/1994	Đắk Lắk	7.9	IELTS	6.0 B2	Công tác xã hội nhóm với học sinh trung học cơ sở có nguy cơ bỏ học (Điển cứu tại Hiệp hội Bảo trợ trẻ em Christina Noble Children's Foundation)	6	TS. Lê Hải Thanh	
7	2	Bùi Thành Lợi	Nam	04/5/1993	Đồng Tháp	7.38	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		Công tác xã hội nhóm trong việc quản trị mạng lưới nông dân làm du lịch tại Huyện Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến tre	8.5	TS. Lâm Văn Tân	
3/ Ngành Đô thị học (8580112)												
8	1	Đoàn Khánh Linh	Nữ	02/01/1991	TP. HCM	7.48	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Đánh giá đội ngũ cán bộ, công chức quản lý đô thị Thành phố Hồ Chí Minh: Thực trạng và giải pháp (Nghiên cứu trường hợp Huyện Bình Chánh)	8.3	PGS.TS. Phan Thị Hồng Xuân	

4/ Ngành Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh (8140111)

9	1	Tô Minh Đạo	Nữ	20/12/1994	TP. HCM	7.68	HSK3	288/300	The effect and students' perception of metacognitive strategies on their reading comprehension at VUS English Center (Sự ảnh hưởng và nhận thức của học sinh về phương pháp siêu nhận thức lên khả năng đọc hiểu ở Trung tâm Anh ngữ Hội Việt Mỹ)	6.9	PGS.TS. Phạm Vũ Phi Hổ	
10	2	Dương Thị Hiền	Nữ	16/7/1993	Bà Rịa - Vũng Tàu	7.67	HSK3	272/300	Non-English major students' anxiety in speaking English: A case study at University of Information Technology, Vietnam National University - Ho Chi Minh City (Sự lo lắng khi nói tiếng Anh của sinh viên không chuyên Anh: Một trường hợp nghiên cứu tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQG-HCM)	7.2	TS. Lê Thị Thanh	
11	3	Phan Thùy Linh	Nữ	01/5/1992	Gia Lai	7.8	HSK3	245/300	Using cooperative games to improve young EFL learners' vocabulary retention at Seameo Retrac (Sử dụng trò chơi hợp tác nhằm cải thiện sự ghi nhớ từ vựng của học sinh thiếu nhi tại Seameo Retrac)	7.3	TS. Lê Thị Thanh	
12	4	Hồ Văn Tiền	Nam	08/9/1990	Bến Tre	7.58	HSK3	264/300	Teachers' and learners' perceptions on oral drills in beginner EFL classrooms: A case study at Australian International English School (Nhận thức của giáo viên và học viên về các hình thức luyện tập nói trong các lớp học tiếng Anh sơ cấp: Một điển cứu tại Trường Anh ngữ quốc tế Úc Châu)	7.2	TS. Cao Thị Phương Dung	

13	5	Nguyễn Thị Hoài Anh	Nữ	24/4/1991	Lạng Sơn	7.95	HSK3	244/300	The effects of facebook-based peer comments on English-majored students' writing revisions at University of Social Sciences and Humanities, National University Ho Chi Minh City (Hiệu quả của hoạt động sinh viên góp ý chỉnh sửa bài viết lẫn nhau thông qua facebook lên việc hiệu chỉnh bài viết của sinh viên chuyên ngành tiếng Anh tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM)	6.5	PGS.TS. Phạm Vũ Phi Hổ	
14	6	Lê Thị Thùy Dung	Nữ	19/6/1995	Đồng Nai	7.65	HSK3	199/300	A case study of teaching and learning intensive listening in KET classes at Vietnamese-English-American International Language School (Nghiên cứu về việc dạy và học nghe chuyên sâu trong các lớp KET ở Trường Ngoại ngữ quốc tế Việt Anh Mỹ)	6.4	TS. Đoàn Huệ Dung	
15	7	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	15/7/1993	TP. HCM	7.63	DELFB1	50/100	Using ICT in teaching reading comprehension to pre-intermediate young learners at VUS Center (Việc sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quá trình giảng dạy kỹ năng đọc - hiểu cho thiếu nhi ở trình độ tiền trung cấp tại Trung tâm Anh ngữ VUS)	7.9	TS. Nguyễn Duy Mộng Hà	
16	8	Ngô Thị Dương	Nữ	14/8/1992	Phú Yên	7.3	HSK3	276/300 74/100	Implementation of peer corrective feedback in teaching English speaking skills for young learners at A Chau English Center (Sử dụng phản hồi của bạn học trong việc dạy kỹ năng nói tiếng Anh cho trẻ em tại Trung tâm Anh ngữ Á Châu)	6.8	TS. Đoàn Huệ Dung	

17	9	Lê Hoàng Kha	Nam	10/8/1988	Tiền Giang	7.77	ZD	B1	Incorporating the phonemic chart into teaching pronunciation to young adolescents: An action research project at a suburban language center in Ho Chi Minh City (Kết hợp bảng âm trong việc dạy phát âm đối với người học thiếu niên: Một nghiên cứu hành động tại một trung tâm ngoại ngữ tại Thành phố Hồ Chí Minh)	7.2	TS. Cao Thị Phương Dung	
18	10	Nguyễn Thị Hương Lan	Nữ	20/3/1995	TP. HCM	7.91	DELFB1	50/100	An investigation into high school students' attitudes towards compulsory English language learning at a high school in Ho Chi Minh City (Một nghiên cứu về thái độ của học sinh trung học phổ thông đối với việc học tiếng Anh bắt buộc tại một trường trung học phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh)	6.7	TS. Bùi Diễm Hạnh	
19	11	Nguyễn Thị Hương Lan	Nữ	10/10/1979	Thái Bình	7.38	HSK3	183/300	An investigation into the eleventh graders' perceptions of learning English writing skills at a rural high school (Nghiên cứu khảo sát về nhận thức của học sinh lớp 11 đối với việc học kỹ năng viết tiếng Anh ở một trường trung học phổ thông ở nông thôn)	6.2	TS. Nguyễn Thu Hương	
20	12	Trần Minh Mẫn	Nam	28/02/1987	Bến Tre	7.06	HSK3	251/300	An evaluation of an English textbook used for intensive program at a Junior High School in Ho Chi Minh City (Đánh giá một quyển sách tiếng Anh được sử dụng cho Chương trình Tiếng Anh tăng cường tại một trường trung học cơ sở ở Thành phố Hồ Chí Minh)	5.7	TS. Nguyễn Thúy Nga	

21	13	Tạ Huỳnh Xuân Nghi	Nữ	13/11/1995	TP. HCM	8.39	TCF B1	315	Developing an appropriate pedagogy in a blended learning environment: An action research study in an EFL setting (Nghiên cứu hành động trong giảng dạy tiếng Anh: Phát triển phương pháp giảng dạy phù hợp trong môi trường học tập kết hợp học tại lớp và học trực tuyến)	8.7	TS. Nguyễn Nhã Trân	
22	14	Vương Lý Tố Như	Nữ	14/8/1994	Bình Dương	7.89	HSK3	298/300 83/100	An investigation into intermediate EFL learners' use of annotating strategy in reading comprehension (Nghiên cứu về việc sử dụng chiến lược ghi chú trong đọc hiểu của người học tiếng Anh trình độ trung cấp)	7	TS. Lê Thị Thanh	
23	15	Mai Tấn Phát	Nam	15/01/1995	TP. HCM	8.27	DELFB1	52.5/100	Using the task-based approach in teaching and learning EFL writing skills: An action research in suburban young learner classes in Ho Chi Minh City (Sử dụng phương pháp dạy theo hoạt động trong việc dạy và học kỹ năng viết tiếng Anh: Một nghiên cứu hành động ở lớp học tiếng Anh thiếu nhi ở vùng ngoại ô Thành phố Hồ Chí Minh)	8.1	TS. Nguyễn Thị Hồng Thắm	
24	16	Phạm Đình Sang	Nam	07/8/1993	Bắc Ninh	7.94	HSK3	230/300	An investigation into the teachers' and learners' perceptions towards drilling techniques in phonemic transcription learning at a suburban language center (Một nghiên cứu về lòng tin và thái độ của giáo viên và học sinh đối với phương pháp "Drilling" trong việc học phiên âm tiếng Anh tại một trung tâm ngoại ngữ)	6.6	TS. Cao Thị Quỳnh Loan	
25	17	La Nguyệt Thanh	Nữ	24/6/1994	An Giang	8.08	HSK3	281/300	The effects of teaching the schwa on elementary teenage learners' English listening comprehension (Hiệu quả của việc giảng dạy âm /ə/ đối với kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh của học viên thanh thiếu niên trình độ cơ bản)	8.2	PGS.TS. Tô Minh Thanh	

26	18	Tạ Thị Xuân Thanh	Nữ	04/3/1995	Gia Lai	7.82	DELFB1	53.5/100	The effects of using Quizalize to give corrective feedback in teaching English grammar (Ảnh hưởng của việc sử dụng Quizalize để cho phản hồi trong giảng dạy ngữ pháp tiếng Anh)	6.5	TS. Trần Thị Minh Phượng	
27	19	Thạch Thị Quách Thi	Nữ	31/3/1994	Trà Vinh	7.63	DELFB1	53/100	EFL teachers' perceptions of task-based language teaching: A case study at a mid-tier language center in Ho Chi Minh City (Nhận thức của giáo viên tiếng Anh về phương pháp dạy học dựa trên tác vụ tại một trung tâm ngoại ngữ ở Thành phố Hồ Chí Minh)	7	TS. Cao Thị Phương Dung	
28	20	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Nữ	18/9/1994	Bình Dương	8.29	HSK3	273/300	Using conceptual metaphor in teaching phrasal verbs at Hung Vuong High School for the gifted, Binh Duong Province (Sử dụng ẩn dụ ý niệm trong việc dạy học cụm động từ tại Trường THPT Chuyên Hùng Vương, Tỉnh Bình Dương)	8	TS. Nguyễn Thị Như Ngọc	
29	21	Trần Văn Đoàn	Nam	10/10/1995	Nam Định	8.08	HSK4	264/300 73/100	Teachers' perceptions and reported use of storytelling for vocabulary teaching at VUS English Center (Cách nhìn nhận và sử dụng hoạt động kể chuyện của giáo viên trong việc dạy từ vựng ở Anh văn Hội Việt Mỹ)	7	TS. Bùi Thị Thục Quyên	

5/ Ngành Quan hệ quốc tế (8310206)

30	1	Trần Thị Lan Anh	Nữ	07/10/1992	Cà Mau	8.39	Cử nhân Ngữ văn Anh		Những nhân tố tác động đến hội nhập khu vực ở Châu Âu hậu Brexit	7.5	TS. Bùi Hải Đăng	
31	2	Phan Việt Bửu	Nam	26/8/1995	Cà Mau	8.47	VNU-EPT	264 B2.1	Sáng kiến Vành đai và Con đường: Phản ứng của các quốc gia Đông Nam Á	7.5	TS. Nguyễn Thành Trung	
32	3	Trần Thị Hoài Mến	Nữ	28/8/1992	Bình Thuận	7.55	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		Ngoại giao Phật giáo của Ấn Độ dưới thời Thủ tướng Narendra Modi	6.3	PGS.TS. Trần Nam Tiến	
33	4	Mai Thị Tuyết Nhung	Nữ	25/8/1992	Đồng Nai	7.64	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	"Học thuyết" Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương Tự do và Rộng mở dưới thời kỳ Tổng thống Donald Trump: lý thuyết và thực tiễn	6	TS. Trần Nguyên Khang	

34	5	Lê Ngọc Thủy	Nữ	26/10/1995	TP. HCM	8.07	Cử nhân Ngữ văn Anh	Quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam thời Tổng thống Donald Trump	7.1	PGS.TS. Trần Nam Tiến	
35	6	Ngô Ngọc Phương Tuyền	Nữ	07/12/1993	Long An	8.06	Cử nhân Sư phạm tiếng Anh	Ngoại giao văn hóa Ấn Độ trong những năm đầu thế kỷ XXI	6.8	TS. Trần Nguyên Khang	
36	7	Nguyễn Nha Trang	Nữ	30/3/1994	TP. HCM	7.88	Cử nhân Ngôn ngữ Nhật	Sức mạnh mềm của Hàn Quốc qua ảnh hưởng văn hóa tại Việt Nam	6	TS. Trần Nguyên Khang	

6/ Ngành Quản lý giáo dục (8140114)

37	1	Nguyễn Thị Huỳnh Loan	Nữ	20/7/1976	Tiền Giang	7.79	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Quản lý đổi mới hoạt động dạy học nhóm môn khoa học xã hội cho học sinh ở các trường trung học phổ thông Quận 9 theo tiếp cận năng lực	6	PGS.TS. Nguyễn Huy Vị	
38	2	Nguyễn Kiều Uyên Phương	Nữ	20/10/1985	Bình Dương	7.45	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Quản lý hoạt động đánh giá năng lực quản trị nhà trường của hiệu trưởng tại Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh Bình Dương theo tiếp cận chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông	6	TS. Lý Bình Nhung	
39	3	Son Tôn Quỳnh Thy	Nữ	24/4/1995	An Giang	7.93	HSK3	285/300	Quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp tại Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS Tỉnh An Giang	7.5	TS. Nguyễn Hồng Phan	
40	4	Hồ Văn Mạnh	Nam	25/8/1991	Vĩnh Phúc	7.86	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Quản lý hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh các trường trung học cơ sở tại Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	8.4	TS. Hoàng Mai Khanh	
41	5	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	16/4/1996	TP. HCM	7.42	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ ở các trường mầm non ngoài công lập Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	7	TS. Nguyễn Thị Hảo	
42	6	Tiêu Minh Sơn	Nam	21/10/1993	Vĩnh Long	7.8	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	9.2	TS. Nguyễn Hồng Phan	

7/ Ngành Tâm lý học lâm sàng (8310402)

43	1	Phạm Ngọc Long	Nam	30/5/1996	Hà Tĩnh	7.91	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Nghiên cứu định tính biểu tượng xã hội về "Nhà tâm lý học" và nhu cầu tìm kiếm sự giúp đỡ từ nhà tâm lý học của sinh viên TP. Hồ Chí Minh	6.1	GS.TS. Jacques Grégoireáo Louvain TS. Lê Hoàng Thế Huy	
44	2	Huỳnh Minh Thu	Nữ	17/11/1994	Khánh Hòa	8.23	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Tranh vẽ cảm xúc tức giận của người trưởng thành tại Thành phố Hồ Chí Minh: Sự khác biệt giữa nhóm có nét tức giận cao và thấp	8.3	TS. Tri Thị Minh Thúy	
45	3	Nguyễn Thị Hà Yến	Nữ	22/3/1990	Đắk Lắk	7.97	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Mối quan hệ giữa xã hội hóa cảm xúc của cha mẹ thời thơ ấu với khả năng điều hòa cảm xúc và vấn đề trầm cảm ở người trưởng thành tại Việt Nam	7.1	GS.TS. Jacques Grégoireáo Louvain TS. Lê Hoàng Thế Huy	

8/ Ngành Văn hóa học (8229040)

46	1	Nguyễn Thị Minh Phương	Nữ	03/02/1981	TP. HCM	7.28	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Văn hóa giao tiếp trong hoạt động du lịch tại Thành phố Hồ Chí Minh	8.4	PGS.TS. Huỳnh Quốc Thắng	
47	2	Nguyễn Thị Thu Vân	Nữ	15/12/1984	TP. HCM	7.66	Cử nhân Ngũ văn Anh		Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh từ góc nhìn văn hóa học	7.8	PGS.TS. Đặng Văn Thắng	
48	3	Phạm Chí Hiếu	Nam	08/6/1989	Long An	7.82	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Người đàn ông trong truyện dân gian Việt Nam dưới góc nhìn văn hóa học	5.5	TS. Trần Long	
49	4	Hồ Hồng Hạnh	Nữ	11/10/1995	TP. HCM	7.85	VNU-EPT	201 B1.3	Biến đổi vai trò người phụ nữ trong văn hóa gia đình người Việt của cư dân ven biển Huyện Thạnh Phú, Tỉnh Bến Tre	6.7	TS. Lê Thị Ngọc Diệp	
50	5	Trần Kỳ Nguyên	Nữ	14/9/1987	Đồng Nai	7.68	TOEFL iBT	72/120	Tín ngưỡng thờ cúng Cô Sáu trên địa bàn Huyện Côn Đảo, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	7.7	TS. Đinh Thị Dung	
51	6	Vũ Thị Ngọc Quỳnh	Nữ	25/7/1995	Bà Rịa - Vũng Tàu	7.39	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Văn hóa doanh nghiệp Hàn Quốc qua một số phim truyền hình	7.8	GS.TS. Phan Thị Thu Hiền	
52	7	Trình Minh Tân	Nam	01/01/1988	Hậu Giang	7.47	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên vào mùa nước nổi của người Việt Nam Bộ (trường hợp Tỉnh Hậu Giang)	7	TS. Đậu Thị Ánh Tuyết	
53	8	Huỳnh Nguyễn Phúc Thịnh	Nam	01/9/1994	Bình Thuận	8.64	VNU-EPT	265 B2.1	Văn hóa doanh nhân Hàn Quốc qua một số truyện ký doanh nhân	8.8	GS.TS. Phan Thị Thu Hiền	

54	9	Đỗ Thị Thanh Vân	Nữ	22/9/1985	Phú Thọ	7.33	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Văn hóa Nam Bộ qua các tác phẩm văn học được giải thưởng báo chí trước năm 1945	8	TS. Phan Mạnh Hùng	
55	10	Lê Đoàn Tây Sơn	Nam	24/9/1983	TP. HCM	7.65	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Những nghi thức Phật giáo trong văn hóa tang lễ của người Việt tại Thành phố Hồ Chí Minh	8.5	GS.TS. Phan Thị Thu Hiền	
56	11	Võ Minh Ngọc	Nữ	21/10/1991	Khánh Hòa	8.16	JLPT	N3	Phong trào hữu cơ Thái Lan từ góc nhìn văn hóa sinh thái	7.5	TS. Trần Đình Lâm	

9/ Ngành Việt Nam học (8310630)

57	1	Đặng Thùy Liên	Nữ	11/5/1991	Bạc Liêu	7.49	VNU-EPT	248 B1.4	Quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa của người Việt, người Khmer, người Hoa ở Thành phố Bạc Liêu	8.2	PGS.TS. Phan Thị Yến Tuyết	
58	2	Lê Thị Tuyết Ngân	Nữ	14/10/1995	Quảng Ngãi	8.31	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Nghề thủ công truyền thống làm lồng đèn ở TP. Hồ Chí Minh	7	TS. Trương Hoàng Trương	
59	3	Quách Thanh Toàn	Nam	15/12/1982	Cần Thơ	7.8	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Văn hóa Nam Bộ qua các sưu khảo của Huỳnh Minh	7.8	PGS.TS. Lê Giang	
60	4	Ju Gayeon	Nữ	21/11/1989	Hàn Quốc	8.05	Miễn - Người nước ngoài		Dạy - học tiếng Việt cho học sinh tiểu học Hàn Quốc (Trường hợp Trường Quốc tế Hàn Quốc tại TP. Hồ Chí Minh)	8.5	TS. Trần Thị Mai Nhân	
61	5	Phan Lê Quang	Nam	19/12/1993	TP. HCM	7.37	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Sinh kế của cư dân các cồn ở thành phố Cần Thơ: Truyền thống và biến đổi (Nghiên cứu trường hợp Cồn Sơn)	7.6	TS. Lê Thị Mỹ Hà	
62	6	Phan Thị Phương Tuyền	Nữ	02/01/1994	TP. HCM	8.08	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Tín ngưỡng thờ Bà Cậu của cư dân Tỉnh Kiên Giang	7.4	TS. Phan Anh Tú	
63	7	Nguyễn Anh Đào	Nữ	15/11/1993	Vĩnh Long	8.15	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Văn hóa cư dân sông nước trong phát triển kinh tế - xã hội ở Tỉnh Vĩnh Long	7	TS. Huỳnh Đức Thiện	
64	8	Kang Min Soo	Nam	21/8/1992	Hàn Quốc	7.81	Miễn - Người nước ngoài		Đời sống của các gia đình đa văn hóa Hàn Quốc - Việt Nam tại Thành phố Incheon, Hàn Quốc (từ năm 2010 đến nay)	8.3	PGS.TS. Phan Thị Hồng Xuân	
65	9	Đinh Lương Chính Thiện	Nam	08/01/1997	Bình Thuận	8.39	VNU-EPT	205 B1.3	Tác động của Covid-19 đến sinh viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trong thời kỳ giãn cách xã hội	8.9	TS. Đỗ Xuân Biên	

10/ Ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học (8229008)

66	1	Lê Thị Thu Trâm	Nữ	12/9/1996	Tây Ninh	7.36	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Giai cấp công nhân trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Tỉnh Tây Ninh hiện nay	8	TS. Nguyễn Minh Trí	
11/ Ngành Chính trị học (8310201)												
67	1	Nguyễn Huỳnh Như	Nữ	29/10/1996	Cần Thơ	8.26	VNU-EPT	202 B1.3	Tư tưởng của C.L. Montesquieu và J.J. Rousseau về quyền lực nhà nước	8.7	TS. Võ Châu Thịnh	
68	2	Nguyễn Võ Nguyên Anh	Nam	01/6/1997	Cà Mau	7.79	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Tư tưởng Võ Văn Kiệt về đổi mới tư duy - Nội dung và ý nghĩa	8.4	TS. Đào Tuấn Hậu	
69	3	Trần Thị Thanh Hoa	Nữ	10/12/1986	Nghệ An	8.2	HSK 3	213/300	Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà giáo với việc phát triển đội ngũ giáo viên ở tỉnh Bình Dương hiện nay	8.7	TS. Nguyễn Minh Trí	
70	4	Vi Thị Tới	Nữ	24/9/1995	Đồng Nai	8.32	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nguồn lực của dân - Nội dung và ý nghĩa lịch sử	7.5	TS. Bùi Thị Thu Hiền	
12/ Ngành Triết học (8229001)												
71	1	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	07/6/1995	Đồng Nai	8.14	VNU-EPT	226 B1.4	Tư tưởng yêu nước thời kỳ nhà Trần – giá trị và bài học lịch sử	8.4	TS. Nguyễn Thị Thùy Duyên	
72	2	Bùi Huy Thoại	Nam	20/01/1996	Bến Tre	7.68	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Tư tưởng yêu nước Việt Nam thời Lê sơ – Đặc điểm và ý nghĩa lịch sử	7.8	TS. Hồ Anh Dũng	
73	3	Võ Thái Bảo	Nam	28/02/1997	Kiên Giang	7.64	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Vấn đề nhận thức luận trong tác phẩm “Bộ công cụ mới” của Francis Bacon	7.2	TS. Nguyễn Trọng Nghĩa	
74	4	Trần Nhựt Khang	Nam	10/4/1997	Trà Vinh	8.02	VNU-EPT	233 B1.4	Học thuyết về bản chất của Georg Wilhelm Friedrich Hegel trong tác phẩm "Khoa học logic" (1816)	9	PGS.TS. Đinh Ngọc Thạch	
75	5	Nguyễn Thị Mút	Nữ	20/8/1988	Thanh Hóa	7.48	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		Đạo giáo với tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt Nam	6.5	TS. Vũ Hồng Vận	
76	6	Trần Lê Như Quỳnh	Nữ	10/5/1996	Bạc Liêu	7.73	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Tư tưởng của Khổng Tử về người quân tử – Giá trị và hạn chế	8.9	TS. Phạm Thị Loan	
77	7	Trần Thanh Trúc	Nữ	30/5/1996	Tây Ninh	7.25	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Tư tưởng tam giáo của đạo Cao Đài	8.1	PGS.TS. Trịnh Doãn Chính	
78	8	Trần Thu Thủy	Nữ	10/8/1995	Bình Định	7.55	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Vấn đề đạo đức kinh doanh trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam hiện nay	8.1	PGS.TS. Nguyễn Thế Nghĩa	


13/ Ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (8229015)

79	1	Trần Thị Ngọc Mai	Nữ	14/3/1982	TP. HCM	7.06	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Đảng bộ huyện Bình Chánh Thành phố Hồ Chí Minh với công tác xóa đói giảm nghèo (2000-2020)	7.3	PGS.TS. Dương Kiều Linh		
80	2	Lê Thị Thùy	Nữ	18/11/1987	Hà Tĩnh	7.48	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Công tác dân vận của Đảng bộ Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh (2010-2019)	8	TS. Đào Thị Bích Hồng		
81	3	Nguyễn Minh Quân	Nam	06/07/1996	TP. HCM	8.46	VNU-EPT	225 B1.3	Đảng Cộng sản Việt Nam với cơ chế kiểm soát quyền lực trong hệ thống chính trị giai đoạn 2011-2021	9	TS. Nguyễn Đình Thống		

14/ Ngành Lịch sử Việt Nam (8229013)

82	1	Nguyễn Thị Ngọc Phụng	Nữ	01/01/1989	Trà Vinh	7.73	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Lịch sử hoạt động quản lý nhà nước ở TP.HCM về nhà và đất ở (1976-1986)	8.8	PGS.TS. Lưu Văn Quyết		
83	2	Nguyễn Đỗ Nguyệt Trúc	Nữ	09/11/1994	Tiền Giang	7.49	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Giao thông đô thành Sài Gòn trong giai đoạn 1954-1975	7.3	TS. Huỳnh Bá Lộc		
84	3	Nguyễn Thị Thúy Liễu	Nữ	22/07/1982	Quảng Ngãi	8.07	Cử nhân Ngữ văn Anh		Ban Ấn loát đặc biệt Nam Bộ với hoạt động tài chính kháng chiến ở Nam bộ (1945-1954)	9	PGS.TS. Hà Minh Hồng		

15/ Ngành Lịch sử thế giới (8229011)

85	1	Hồ Phước An	Nam	19/02/1993	An Giang	7.56	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		Nhân tố Việt Nam trong quan hệ Liên Xô - Trung Quốc giai đoạn 1975-1991	6.2	TS. Phan Văn Cả		
----	---	-------------	-----	------------	----------	------	----------------------	--	---	-----	-----------------	--	--

16/ Ngành Ngôn ngữ học (8229020)

86	1	Lê Võ Phương Linh	Nữ	22/09/1993	Đồng Nai	8.2	Cử nhân Ngôn ngữ Nhật		Liên từ bổ sung trong tiếng Nhật (đối chiếu với tiếng Việt)	7.6	TS. Nguyễn Văn Phở		
87	2	Nguyễn IPA	Nữ	08/02/1991	TP.HCM	7.65	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		Lỗi phát âm phụ âm cuối tiếng Anh (khảo sát ở sinh viên chuyên Anh Trường Đại học Công nghiệp TP. HCM)	6.7	PGS.TS. Nguyễn Thị Phương Trang		
88	3	Lâm Trà My	Nữ	20/02/1991	Phú Yên	7.64	HSK 3	240/300	Đặc điểm của diễn ngôn hội thoại trong phỏng vấn tuyển dụng (lĩnh vực tiếp thị)	8.7	PGS.TS. Đặng Ngọc Lệ		
89	4	Đỗ Khôi Nguyên	Nam	03/01/1996	Đồng Nai	7.98	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Ngôn ngữ quảng cáo thực phẩm chức năng dưới góc nhìn phân tích diễn ngôn (khảo sát trên mạng xã hội Facebook)	9.5	TS. Phan Thanh Bảo Trân		

90	5	Nguyễn Thị Thanh Bình	Nữ	14/11/1982	Tây Ninh	8.1	TOEFL IBT	61	Liên văn bản trong diễn ngôn trào phúng từ hướng tiếp cận ngôn ngữ học xã hội tương tác (trên cứ liệu tiểu phẩm của Hoàng Thiếu Phủ)	9.5	TS. Huỳnh Thị Hồng Hạnh	
91	6	Trần Khoa Nguyên	Nam	01/12/1995	TP. HCM	8.62	IELTS	5.5	Đặc trưng ngữ vực trong “Hội chúng và một thế kỷ” của Apichatpong Weerasethakul: một tiếp cận từ đường hướng phân tích diễn ngôn đa phương thức	10	TS. Huỳnh Thị Hồng Hạnh	
17/ Ngành Văn học Việt Nam (8220121)												
92	1	Ngô Thị Diễm	Nữ	04/02/1984	Phú Yên	7.71	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Tìm hiểu phong cách nghệ thuật trong sáng tác của Nguyễn Thị Thụy Vũ	8.1	TS. Trần Văn Thắng	
93	2	Trần Thị Ngọc Diệp	Nữ	07/5/1996	Đồng Nai	8.44	HSK 3	256/300	Thế giới nghệ thuật truyện Nôm bình dân về đề tài Phật giáo	9	PGS.TS. Nguyễn Công Lý	
18/ Ngành Văn học nước ngoài (8220242)												
94	1	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	27/8/1995	Bình Định	8.26	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Nghệ thuật lãng mạn trong truyện ngắn Hans Christian Andersen	8.3	PGS.TS. Trần Thị Phương Phương	
95	2	Nguyễn Thị Phú	Nam	13/04/1996	TP. HCM	8.6	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Tiểu thuyết Robinson Crusoe của Daniel Defoe và hiện tượng Robinsonade	9.8	PGS.TS. Trần Thị Phương Phương	
19/ Ngành Nhân học (8310302)												
96	1	Đoàn Lê Ngọc Liễu	Nữ	02/10/1995	Bà Rịa - Vũng Tàu	7.58	GCN Năng lực Tiếng Anh	B1	Định hướng và lựa chọn ngành nghề của học sinh trung học phổ thông tại huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Diễn ngôn và hành xử của cá nhân và cộng đồng	8.4	TS. Trần Dũng	
20/ Ngành Lưu trữ học (8320303)												
97	1	Nguyễn Thị Ly	Nữ	16/12/1984	Hà Nội	8.54	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		Công tác sưu tầm, bảo quản Sắc phong trên địa bàn Tỉnh An Giang	8.2	TS. Hồ Sơn Diệp	

Tổng cộng danh sách này có 97 học viên